

Số: 3166/TB-CCTHADS

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Bản án số: 16/2013/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2013, Trích lục án số: 32/2013/TLA-KDTM ngày 14/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ; Bản án số: 17/2013/KDTM-ST ngày 05 tháng 9 năm 2013; Thông báo sửa chữa, bổ sung số: 15/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Bản án số 07/2014/KDTM-PT ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 379/QĐ-CCTHA ngày 05/11/2013 và số 2138/QĐ-CCTHA ngày 02/6/2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 49/QĐ-CCTHADS và số 50/QĐ-CCTHADS cùng ngày 07/02/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định kê biên, xử lý tài sản số 71/QĐ-CCTHA ngày 22/7/2021 và số 45/QĐ-CCTHA ngày 05/6/2015 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định kê biên, xử lý tài sản số 111/QĐ-CCTHADS và số 112/QĐ-CCTHADS cùng ngày 09/6/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Dầu Một.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 129 /2023/BDV-CT ngày 29/11/2023 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Bình Dương.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:



1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, địa chỉ: đường Thích Quảng Đức, khu 12, phường Chánh Nghĩa, thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Thông tin về tài sản, giá khởi điểm.

2.1. Tài sản kê biên đảm bảo thi hành án gồm:

- Khu đất thuộc Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với hai phần đất, thửa đất số 757 (số thửa mới 1316) và thửa số 758 (số thửa mới 1317), cùng tờ bản đồ số 05 (số tờ bản đồ mới 05-4), tọa lạc tại phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H33719 ngày 18/02/2008 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H33280 do UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp ngày 05/02/2008 cho bà Văn Thị Tiếp để đảm bảo thi hành án cho Công ty TNHH Đại Mộc Phát (*Quyết định thi hành án số 379/QĐ-CCCTHA ngày 05/11/2013*).

- Khu đất thuộc Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất số thửa cũ 751 (số thửa mới 1315), tờ bản đồ số 05 (số tờ bản đồ mới 05-4), tọa lạc tại phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H32231 do UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp ngày 08/01/2008 cho bà Văn Thị Tiếp để đảm bảo thi hành án cho Công ty TNHH Mộc Phát Tài (*Quyết định thi hành án số 2138/QĐ-CCCTHA ngày 02/06/2014*);

Các thửa đất trên thể hiện chi tiết tại các Mảnh trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một cấp cùng ngày 25/03/2021.

2.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá thuộc các thửa 751-757-758 (số thửa mới 1315-1316-1317): tổng số tiền: **51.054.798.000đ**, bằng chữ: Năm mươi một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn. (*Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí có liên quan*).

3. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tổ chức tham gia lựa chọn đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại **Khoản 4, Điều 56** Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022, cụ thể như sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
----	----------	------------

I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát	3,0

	<i>sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0

3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0

7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Tổ chức đấu giá có trụ sở chính tại tỉnh Bình Dương và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá:

4.1. Thời gian đăng ký, nộp hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc liên tiếp kể từ thời điểm đăng thông báo (*trong giờ hành chính*).

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: đường Thích Quảng Đức, khu 12 phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4.3. Hồ sơ đăng ký gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan. Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

4.4. Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản; người được thi hành án; người phải thi hành án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết./.

(ĐT liên hệ CHV Lâm 0913.879649)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh BD;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Trương Bảo Lâm



